

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 05-7-2022.
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Quang.

Ông Bùi Tuấn Khanh

- Thư ký phiên Tòa: Ông Võ Thành Trung – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST – DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Trụ sở: số 210, đường Q, Phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp:

1/ Anh Cao Minh T, sinh năm 1991.

2/ Anh Trần Trung N, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

*** Bị đơn:**

Anh Lương Văn T, sinh năm 1986.

Chị Trần Thị Diễm H, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

Anh T, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2021, những lời khai tiếp theo, anh Cao Minh T và anh Trần Trung N là người đại diện của Ngân hàng trình bày:*

Anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bến Tre. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho anh Lương Văn Thắng và chị Trần Thị Diễm Hồng vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

Khoản vay: theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018

- Số tiền vay 200.000.000 đồng.

- Dư nợ gốc đến ngày 27/12/2021: 92.799.979đ

- Mục đích vay: sửa chữa nhà ở.

- Thời hạn cho vay: 60 tháng, từ ngày 16/10/2018 – đến ngày 15/10/2023.

- Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi:

+ Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả thành 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 1 tháng/kỳ). Từ kỳ 1 đến kỳ 59 mỗi kỳ trả nợ số tiền 3.350.000 đồng/kỳ. Kỳ thứ 60 trả số tiền 2.350.000đ. Trả vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 15/11/2018.

+ Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả đầu tiên là ngày 15/11/2018.

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số 84020180639/01 ngày 15/10/2018, Anh Lương văn T và chị Trần Thị Diễm H đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với số tiền 200.000.000đ.

- Theo định kỳ trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H phải thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đến nay anh T và chị H không thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, cụ thể đến hôm nay anh T và chị H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi của kỳ thanh toán đến hạn từ ngày 15/07/2021 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ quá hạn, làm việc trực tiếp và Khách hàng cam kết sẽ thanh toán tiền cho ngân hàng nhưng sau đó không thực hiện đúng cam kết. Mặc dù Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng không hợp tác. Tính đến ngày 27/12/2021, khoản vay đã quá hạn 165 ngày.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay: cho vay không tài sản bảo đảm.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1/ Buộc anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số: 84020180639/01 ngày 15/10/2018 số tiền tạm tính đến ngày 05/7/2022: 111.599.854 đồng, cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc 92.799.950 đồng.
- Lãi trong hạn: 14.274.018 đồng
- Lãi quá hạn: 4.525.887 đồng

Đồng thời đề nghị Tòa án buộc anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H tiếp tục trả phần lãi phát sinh từ ngày 06/7/2022 cho đến khi trả hết nợ. Lãi trong hạn, lãi quá hạn tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số: 84020180639/01 ngày 15/10/2018.

2/ Thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được lời khai của anh T, chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng anh T, chị H đều vắng mặt không có lý do. Ngân hàng B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Giữa Ngân hàng B và anh Thắng, chị H có xác lập giao dịch vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số: 84020180639/01 ngày 15/10/2018. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H có trách nhiệm trả số tiền số tiền vay tính đến ngày 05/7/2022 là 111.599.854đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H có nơi cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng:

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định giữa Ngân hàng B và anh T, chị H có xác lập giao dịch vay tiền, cụ thể là theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số: 84020180639/01 ngày 15/10/2018. Nhưng trong quá trình thực hiện anh T và chị H chỉ trả vốn và lãi cho Ngân hàng đến ngày 15/7/2021, kể từ thời gian đó về sau thì không thanh toán nữa, tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày 05/7/2022, anh T và chị H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 111.599.854đ, cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc 92.799.950đồng.
- Lãi trong hạn: 14.274.018 đồng
- Lãi quá hạn: 4.525.887 đồng

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được hai bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, anh T, chị H đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng không thanh toán đầy đủ tiền nợ vốn và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H, anh T phải trả số tiền 111.599.854 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh T, chị H tiếp tục trả phần lãi phát sinh từ ngày 06/7/2022 cho đến khi trả tất nợ. Lãi trong hạn, lãi quá hạn tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số: 84020180639/01 ngày 15/10/2018.

Về việc Ngân hàng yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, xét thấy: việc trả một lần hay nhiều lần thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, nên anh T, chị H phải chịu án phí của số tiền 111.599.854 đồng x 5% là 5.580.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền nợ gồm vốn và lãi tính đến ngày 05/7/2022 tổng cộng là 111.599.854 đ (Một trăm mười một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng), cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc 92.799.950 đồng.
- Lãi trong hạn: 14.274.018 đồng
- Lãi quá hạn: 4.525.887 đồng

Buộc anh Lương Văn T, chị Trần Thị Diễm H có nghĩa vụ tiếp tục trả phần lãi phát sinh từ ngày 06/7/2022 cho đến khi trả hết nợ. Lãi trong hạn, lãi quá hạn tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180639 ngày 15/10/2018 và khế ước nhận nợ số: 84020180639/01 ngày 15/10/2018.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Lương Văn T và chị Trần Thị Diễm H phải chịu là 5.580.000đ (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngân hàng B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.445.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003500 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng B, anh Lương Văn T, chị Trần Thị Diễm H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu